

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II

MÔN: ĐỊA LÍ 12

I. BẮC TRUNG BỘ

Câu 1: Giải pháp chủ yếu thúc đẩy sự phát triển các khu kinh tế ven biển ở Bắc Trung Bộ là

- A. hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường, tăng cường xuất khẩu.
- B. thu hút đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn lao động.
- C. phát triển nguyên liệu, khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.
- D. đảm bảo năng lượng, mở rộng diện tích, tạo thêm nhiều sản phẩm mới.

Câu 2: Biện pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả ngành trồng trọt ở các đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ là

- A. đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất, tăng vụ, hình thành vùng chuyên canh lúa.
- B. tập trung thâm canh cây công nghiệp, tăng vụ, chủ động phòng chống bão.
- C. tăng cường thủy lợi, bảo vệ rừng phòng hộ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng.
- D. đẩy mạnh thâm canh lúa, sử dụng giống mới, chủ động phòng chống bão.

Câu 3: Giải pháp chủ yếu phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng hàng hóa ở Bắc Trung Bộ là

- A. cải tạo đồng cỏ, sử dụng các giống tốt, chế biến thức ăn thích hợp.
- B. bảo đảm nguồn thức ăn, đẩy mạnh lai tạo giống, phòng dịch bệnh.
- C. bảo đảm tốt chuồng trại, tăng mạnh chất lượng, sản xuất tập trung.
- D. phát triển trồng trọt, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mở rộng thị trường.

Câu 4: Giải pháp chủ yếu phát triển nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. lập các trang trại, mở rộng liên kết sản xuất, sử dụng các kỹ thuật tiên tiến.
- B. gắn với chế biến và dịch vụ, sản xuất chuyên canh, sử dụng kỹ thuật mới.
- C. tăng diện tích đất, phát triển thị trường, đa dạng hóa cây trồng và vật nuôi.
- D. quan tâm sản xuất theo nông hộ, sản xuất thâm canh, nâng cao sản lượng.

Câu 5: Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ nước ta là

- A. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường, tăng khai khoáng.
- B. hình thành các trung tâm, tạo sản phẩm mới, mở rộng cảng biển.
- C. thay đổi cơ cấu kinh tế, đảm bảo nguyên liệu, gia tăng chế biến.
- D. đào tạo lao động, thu hút đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.

Câu 6: Giải pháp chủ yếu của phát triển khu công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. thay đổi cơ cấu kinh tế, đảm bảo nguyên liệu, gia tăng chế biến.
- B. đào tạo lao động, thu hút đầu tư, trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.
- C. hình thành các trung tâm, tạo sản phẩm mới, mở rộng cảng biển.
- D. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường, tăng khai khoáng.

Câu 7: Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. tăng cường khai thác ven bờ, nuôi tôm trên cát, thúc đẩy liên kết sản xuất.
- B. mở rộng ngư trường đánh bắt, thúc đẩy nuôi tôm, hiện đại hóa tàu thuyền.
- C. bền vững nguồn lợi thủy sản, đẩy mạnh nuôi trồng, tìm các ngư trường mới.
- D. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, mở rộng nuôi trồng, gắn sản xuất với chế biến.

Câu 8: Giải pháp chủ yếu phát triển cây công nghiệp hàng năm theo hướng hàng hóa ở Bắc Trung Bộ là

- A. tăng năng suất, hình thành vùng chuyên canh, sử dụng giống mới.
- B. gắn trồng trọt và chế biến, nâng cao sản lượng, đa dạng sản phẩm.
- C. sử dụng tiến bộ kỹ thuật, tăng diện tích, sản xuất chuyên môn hóa.
- D. sản xuất tập trung, phát triển thị trường, tăng cường việc chế biến.

Câu 9: Mục đích chủ yếu của việc **phát triển các khu kinh tế ven biển** ở Bắc Trung Bộ là

- A. đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh công nghiệp, phân bổ lại dân cư.
- B. tăng sản phẩm hàng hóa, tạo thêm các việc làm, hình thành đô thị.

- C. đẩy mạnh xuất khẩu, thay đổi phân bố sản xuất, phát huy thế mạnh.
D. chuyển dịch cơ cấu công nghiệp, thu hút đầu tư, sản xuất hàng hóa.
- Câu 10:** Mục đích chủ yếu của việc nâng cấp các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ là
A. phát huy thế mạnh, thúc đẩy hiện đại hóa đội tàu biển, nâng cao năng lực cảng biển.
B. tăng vận tải hàng hóa, đẩy mạnh phát triển giao thông, thúc đẩy sản xuất phát triển.
C. đẩy mạnh phát triển các khu kinh tế ven biển, thu hút đầu tư, tăng vận tải quốc tế.
D. thu hút đầu tư trong nước, tạo năng suất lao động cao, phát huy được vị thế.
- Câu 11:** Mục đích chủ yếu của việc đầu tư phát triển các cửa khẩu ở Bắc Trung Bộ là
A. đẩy mạnh xuất khẩu, phân bố lại dân cư, giải quyết việc làm cho nhiều lao động.
B. tăng cường hợp tác, chuyển dịch cơ cấu ngành, thúc đẩy sự phân công lao động.
C. mở rộng thị trường, tăng cường trao đổi hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế.
D. thu hút các nguồn vốn, phát triển kinh tế biên giới, hình thành nhiều đô thị mới.
- Câu 12:** Mục đích chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là
A. tạo ra cơ cấu ngành, khai thác tốt hơn các thế mạnh, tạo nhiều hàng hóa.
B. tạo sự liên kết các lãnh thổ với nhau, phát triển nhiều thành phần kinh tế.
C. phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển các vùng, đổi mới sản xuất.
D. phát triển cơ cấu lãnh thổ, cơ cấu thành phần kinh tế, phân bố lại dân cư.
- Câu 13:** Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng tập trung chăn nuôi gia súc lớn ở Bắc Trung Bộ là
A. sử dụng hợp lý tài nguyên đất, góp phần bảo vệ môi trường.
B. giải quyết việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.
C. khai thác tốt hơn thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa.
D. chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả của đầu tư.
- Câu 14:** Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ là
A. thúc đẩy phát triển kinh tế hậu phương cảng, hình thành mạng lưới đô thị.
B. tăng cường thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển.
C. thúc đẩy phát triển nền kinh tế mở, hình thành các khu kinh tế ven biển.
D. tăng cường thu hút khách du lịch, nâng cao năng lực vận tải hàng hóa.
- Câu 15:** Ý nghĩa chủ yếu của việc **thu hút đầu tư trong phát triển công nghiệp** ở Bắc Trung Bộ là
A. Khai thác hiệu quả nguồn lực, nâng cao năng lực cho các cơ sở sản xuất.
B. chuyển dịch cơ cấu ngành, hình thành nhiều khu công nghiệp tập trung.
C. hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.
D. mở rộng qui mô sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh cho nhiều sản phẩm.
- Câu 16:** Cơ cấu kinh tế Bắc Trung Bộ hiện nay có sự dịch chuyển quan trọng chủ yếu do tác động của
A. phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, khai thác thế mạnh, nâng dân trí.
B. thu hút đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, nâng chất lượng lao động.
C. hội nhập toàn cầu sâu rộng, tăng trưởng kinh tế, mở rộng các đô thị.
D. mở rộng hợp tác quốc tế, đào tạo nhân lực, phát huy các nguồn lực.
- Câu 17:** Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển ở Bắc Trung Bộ đang có sự thay đổi rõ nét chủ yếu là do
A. phát triển việc nuôi trồng thủy sản, nâng cao chất lượng cuộc sống
C. hạn chế đánh bắt ven bờ, tập trung phát triển nông - lâm nghiệp.
B. đẩy mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ, tăng cường chế biến thủy sản.
D. hình thành các vùng lúa thâm canh, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa.
- Câu 18:** Điều kiện thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là
A. nguồn nguyên và nhiên liệu dồi dào, vùng biển giàu tiềm năng, lao động đông đảo.
B. năng lượng đảm bảo, nhiều vốn, trao đổi hàng hóa dễ dàng qua cửa khẩu, cảng biển.
C. vị trí cầu nối Bắc - Nam, giao thông vận tải đồng bộ, trình độ lao động được nâng cao.
D. một số khoáng sản trữ lượng lớn, nguyên liệu từ nông nghiệp, lao động tương đối rẻ.

Câu 19: Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

- A. tạo ra những thay đổi lớn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội cho vùng.
- B. tạo thuận lợi đa dạng hàng hóa vận chuyển, nâng cao vị thế của vùng.
- C. tăng khả năng thu hút các nguồn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.
- D. làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển, giải quyết việc làm.

Câu 20: Ý nghĩa của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp và các vùng lúa thâm canh ở Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng và tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư.
- B. tạo cơ sở hình thành các đô thị mới, thay đổi bộ mặt kinh tế nông thôn của vùng.
- C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- D. khai thác tốt hơn các thế mạnh về nông nghiệp và tạo ra nhiều nông sản hàng hóa.

Câu 21: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Bắc Trung Bộ là

- A. đổi mới trồng trọt, tăng hiệu quả kinh tế, thay đổi bộ mặt nông thôn.
- B. thay đổi cách thức sản xuất, tạo ra việc làm, nâng cao vị thế của vùng.
- C. phân bổ lại sản xuất, tạo nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nông sản.
- D. phát huy thế mạnh, phát triển sản xuất hàng hóa, gắn với công nghiệp.

Câu 22: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ là

- A. phát huy nguồn lực, tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống.
- B. thay đổi cơ cấu kinh tế, đa dạng sản phẩm, tạo hàng xuất khẩu.
- C. tạo ra việc làm, tăng sự phân hóa lãnh thổ, phân bổ lại dân cư.
- D. thu hút đầu tư, phát huy các thế mạnh, nâng cao vị thế vùng.

Câu 23: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các khu kinh tế ven biển ở Bắc Trung Bộ là

- A. phát triển cơ cấu lãnh thổ, phân bổ lại lao động, thay đổi bộ mặt vùng.
- B. phát triển sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh việc xuất khẩu, thu hút đầu tư.
- C. phát triển công nghiệp, thay đổi phân bổ sản xuất, tạo nhiều việc làm.
- D. làm chuyển dịch cơ cấu sản xuất, đa dạng sản phẩm, hình thành đô thị mới.

Câu 24: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển kinh tế của các huyện phía tây ở vùng Bắc Trung Bộ là

- A. khai thác tối đa tiềm năng về kinh tế, thúc đẩy việc hình thành các chuỗi đô thị mới.
- B. sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phân bổ lại dân cư, lao động trong vùng.
- C. khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thúc đẩy giao lưu với các nước láng giềng.
- D. nâng cao đời sống cho người dân, giảm chênh lệch trình độ phát triển trong vùng.

Câu 25: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của vùng.
- B. giải quyết việc làm cho người lao động, hạn chế du canh du cư
- C. hình thành cơ cấu kinh tế độc đáo, khai thác hiệu quả tiềm năng.
- D. khai thác hết các tiềm năng của vùng ở thềm lục địa, đồng bằng.

Câu 26: Việc nâng cấp các sân bay ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là

- A. tăng cường giao thương với các nước láng giềng và tỉnh lân cận.
- B. thúc đẩy kinh tế các huyện phía tây, phân bổ lại dân cư, lao động.
- C. phát triển kinh tế, văn hóa và tăng cường thu hút khách du lịch.
- D. làm tăng đáng kể khả năng vận chuyển theo hướng Bắc - Nam.

Câu 27: Tác dụng chủ yếu của việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất.
- B. tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.
- C. tạo điều kiện nâng cao vị thế của vùng so với cả nước.
- D. giải quyết vấn đề hạn chế nguồn tài nguyên, năng lượng.

- Câu 28:** Ý nghĩa chủ yếu của việc nâng cấp tuyến đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là
- A. tạo ra những thay đổi lớn trong sự phát triển của vùng, nâng cao khả năng vận chuyển.
 - B. thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phân bố lại dân cư, hình thành mạng lưới đô thị mới.
 - C. góp phần tạo thế liên hoàn theo chiều Bắc - Nam và Đông - Tây, đẩy mạnh sự giao lưu.
 - D. tạo thế mở cửa cho nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài và giao thương với các nước.
- Câu 29:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là
- A. thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, thuận lợi thu hút đầu tư.
 - B. tạo cơ sở hình thành đô thị mới, phân bố dân cư và lao động.
 - C. đẩy mạnh giao lưu với các vùng, thúc đẩy phát triển du lịch
 - D. phục vụ nhu cầu người dân, khai thác tài nguyên thiên nhiên.
- Câu 30:** Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là
- A. khai thác hợp lý tự nhiên, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa.
 - B. đa dạng hóa nông nghiệp, bảo vệ tốt tài nguyên và môi trường.
 - C. đẩy mạnh tăng trưởng sản xuất, gắn liền các lãnh thổ với nhau.
 - D. khai thác thế mạnh mỗi vùng, tạo sự liên kết sản xuất lãnh thổ.
- Câu 31:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ là
- A. mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
 - B. thay đổi cơ cấu kinh tế, phát huy thế mạnh, tạo nông sản xuất khẩu.
 - C. tạo sản phẩm hàng hóa, đa dạng sản xuất, nâng cao vị thế của vùng.
 - D. thu hút đầu tư, mở rộng phân bố sản xuất, tạo nhiều việc làm.
- Câu 32:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các mô hình nông-lâm kết hợp ở vùng trung du của Bắc Trung Bộ là
- A. sử dụng hợp lý tài nguyên, tăng thu nhập, phát triển cơ sở kinh tế.
 - B. giải quyết việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
 - C. tạo nguồn nông sản hàng hóa và phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu.
 - D. góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả đầu tư.
- Câu 33:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là
- A. sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.
 - B. cung cấp nguyên liệu cho chế biến, tạo sản phẩm có giá trị.
 - C. tạo nhiều hàng hóa, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập.
 - D. đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- Câu 34:** Việc xây dựng hệ thống các sân bay, bến cảng ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu
- A. nâng cao vai trò trung chuyển của vùng, thu hút lao động tới.
 - B. Hình thành chuỗi các đô thị và trung tâm công nghiệp ở phía tây.
 - C. tạo ra thế mở cửa hơn nữa để hội nhập, thúc đẩy phát triển kinh tế.
 - D. phát triển công nghiệp theo chiều sâu, thu hút nguồn vốn đầu tư.
- Câu 35:** Ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở vùng Bắc Trung Bộ phát triển chủ yếu do
- A. thu hút nhiều đầu tư nước ngoài, thị trường rộng lớn, hạ tầng phát triển.
 - B. hạ tầng phát triển đồng bộ, nguồn lao động dồi dào, trình độ sản xuất cao.
 - C. lao động có trình độ cao, nguồn vốn đầu tư lớn, nguyên liệu dồi dào.
 - D. nguyên liệu phong phú, thu hút nhiều dự án đầu tư, thị trường mở rộng.
- Câu 37:** Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Bắc Trung Bộ là
- A. nguồn lao động dồi dào, thị trường mở rộng, nhiều cảng biển.
 - B. nhiều cảng biển, nguyên liệu khá dồi dào, thu hút nhiều đầu tư.
 - C. dân số đông, có nhiều khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp.
 - D. nhiều khoáng sản, giá nhân công khá rẻ, các khu kinh tế ven biển.
- Câu 38:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế thiên tai, khai thác tốt thế mạnh.
- B. điều hoà dòng chảy, hạn chế sạt lở, nuôi dưỡng nguồn gen quý hiếm.
- C. phát triển kinh tế vườn rừng, tạo nhiều việc làm, tăng nguồn thu nhập.
- D. nuôi thủy sản, chắn gió bão, tạo thế kinh tế liên hoàn theo không gian.

Câu 39: Việc phát triển các cây công nghiệp hàng năm ở Bắc Trung Bộ mang lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Khai thác tốt hơn thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa, hình thành cơ cấu kinh tế chung.
- B. Sử dụng hợp lý tài nguyên đất, góp phần bảo vệ môi trường, hạn chế ảnh hưởng của thiên tai.
- C. Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, giải quyết việc làm, tăng hiệu quả đầu tư.
- D. Tạo nguồn hàng xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tạo thế liên hoàn theo không gian.

II. DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Câu 1: Ý nghĩa chủ yếu của phát triển giao thông đường bộ ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. gắn với khu công nghiệp, phục vụ xuất khẩu.
- B. tạo cơ sở phân bố dân cư, hình thành đô thị.
- C. nâng cao năng lực vận tải, phát triển kinh tế.
- D. nối liền với các nước, đẩy mạnh giao thương.

Câu 2: Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng các tuyến đường ngang ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. phát triển kinh tế các huyện phía tây, nâng cao đời sống nhân dân.
- B. mở rộng vùng hậu phương cảng, tạo thế mở cửa hơn nữa cho vùng.
- C. xây dựng nhiều khu kinh tế cửa khẩu, thu hút khách du lịch quốc tế.
- D. hình thành thêm mạng lưới đô thị mới, phân bố lại dân cư các vùng.

Câu 3: Ý nghĩa chủ yếu của các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế.
- B. góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu ngành.
- C. tạo việc làm, thay đổi bộ mặt vùng ven biển.
- D. tăng vận chuyển, tiền đề tạo khu công nghiệp.

Câu 4: Các khu kinh tế ven biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển do tác động chủ yếu của

- A. đổi mới chính sách, thu hút nhiều đầu tư.
- B. cơ sở hạ tầng nâng cấp, vị trí khá tiện lợi.
- C. nguồn lao động đông, thị trường khá lớn.
- D. tài nguyên đa dạng, giao thông mở rộng.

Câu 5: Thế mạnh tự nhiên thuận lợi nhất trong việc phát triển ngành đánh bắt thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. bờ biển dài, nhiều ngư trường, bãi tôm, bãi cá.
- B. ít chịu ảnh hưởng của bão và gió mùa đông bắc.
- C. bờ biển có nhiều khả năng xây dựng cảng cá.
- D. ngoài khơi có nhiều loài có giá trị kinh tế cao.

Câu 6: Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo thế mở cửa hơn nữa cho vùng và sự phân công lao động mới.
- B. tạo điều kiện cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
- C. đẩy mạnh giao lưu kinh tế xã hội với các vùng khác trong cả nước.
- D. khắc phục những yếu kém về cơ sở hạ tầng và thu hút vốn đầu tư.

Câu 7: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm.
- B. tạo ra các nghề mới và làm thay đổi bộ mặt nông thôn.
- C. góp phần phát triển công nghiệp và phân hóa lãnh thổ.
- D. thu hút các nguồn đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 8: Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng các tuyến đường ngang ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. phát triển kinh tế các huyện phía tây, nâng cao đời sống nhân dân.
- B. mở rộng vùng hậu phương cảng, tạo thế mở cửa hơn nữa cho vùng.
- C. xây dựng nhiều khu kinh tế cửa khẩu, thu hút khách du lịch quốc tế.
- D. hình thành thêm mạng lưới đô thị mới, phân bố lại dân cư các vùng.

Câu 9: Các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Tạo thế mở cửa hơn nữa, thay đổi phân bố dân cư, giải quyết vấn đề việc làm.

- B. phát huy thế mạnh biển, đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
 C. phát triển tổng hợp kinh tế biển, thay đổi bộ mặt nhiều địa phương ven biển.
 D. Tăng năng lực vận chuyển, thu hút vốn đầu tư, hình thành khu công nghiệp.
- Câu 10:** Du lịch biển ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh chủ yếu do
 A. đường bờ biển dài, nhiều vũng vịnh kín gió, nhiều đảo, bán đảo ven bờ.
 B. khí hậu cận xích đạo, nóng quanh năm, nhiều bãi tắm, thắng cảnh đẹp.
 C. nhiều đảo, quần đảo với hệ sinh thái đa dạng, tiếp giáp vùng biển sâu.
 D. số giờ nắng cao, nhiều vũng vịnh, đầm phá, nhiều bãi tắm rộng nổi tiếng.
- Câu 11:** Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các khu công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. tạo ra sự phân công lao động mới, tạo thế mở cửa, sản xuất hàng xuất khẩu.
 B. phát triển ngành công nghệ cao, nâng cao mức sống, hình thành đô thị mới.
 C. thúc đẩy công nghiệp hóa, khai thác hiệu quả thế mạnh, xây dựng hạ tầng.
 D. đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, tạo việc làm.
- Câu 12:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. nâng cao hiệu quả kinh tế, khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên.
 B. bảo vệ chủ quyền biển đảo, tạo việc làm và tăng thêm thu nhập.
 C. thu hút vốn đầu tư, hiện đại hóa được sản xuất và cơ sở hạ tầng.
 D. khai thác tiềm năng, hạn chế thiên tai và hiện đại hóa sản xuất.
- Câu 13:** Vai trò chủ yếu của việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Duyên hải Nam Trung bộ là
 A. thúc đẩy hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất.
 B. tạo việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân.
 C. tạo điều kiện nâng cao vị thế của vùng so với cả nước.
 D. giải quyết vấn đề hạn chế tài nguyên và năng lượng.
- Câu 14:** Mục đích chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. đáp ứng nhu cầu dân cư, tăng hội nhập quốc tế.
 B. phát triển kinh tế, đẩy mạnh hoạt động giao lưu.
 C. khai thác lợi thế tự nhiên, phát triển kinh tế mới.
 D. thu hút đầu tư, hình thành khu kinh tế ven biển.
- Câu 15:** Mục đích chủ yếu của việc nâng cấp các cảng biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. gắn với khu kinh tế, cơ sở hình thành đô thị.
 B. tăng năng lực vận tải, đẩy mạnh xuất khẩu.
 C. mở lối ra biển cho các nước, tăng giao lưu.
 D. tạo thế mở cửa cho vùng, phát triển kinh tế.
- Câu 16:** Giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật, hội nhập quốc tế.
 B. đảm bảo nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.
 C. nâng cao trình độ lao động, phát triển giao thông.
 D. đảm bảo cơ sở năng lượng, thu hút nhiều đầu tư.
- Câu 17:** Biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh phát triển du lịch biển đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. nâng cấp các cơ sở lưu trú, khai thác mới tài nguyên.
 B. hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đa dạng loại hình sản phẩm.
 C. nâng cao trình độ người lao động, tích cực quảng bá.
 D. thu hút dân cư tham gia, phát triển du lịch cộng đồng.
- Câu 18:** Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. đảm bảo cơ sở năng lượng, thu hút nhiều đầu tư.
 B. đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật, hội nhập quốc tế.
 C. nâng cao trình độ lao động, phát triển giao thông.
 D. đảm bảo nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Câu 19:** Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
 A. đẩy mạnh chế biến, phát triển xuất khẩu.
 B. hiện đại hóa ngư cụ, đầu tư đánh bắt xa bờ.
 C. mở rộng dịch vụ, xây dựng các cảng cá.
 D. tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư.
- Câu 20:** Duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh về ngành giao thông vận tải đường biển chủ yếu là do

- A. nằm gần tuyến hàng hải quốc tế, nhiều vịnh, vịnh kín gió.
- B. nhiều vịnh, vịnh kín gió, hoạt động nội thương phát triển.
- C. có nhiều ngư trường trọng điểm, đảo nằm ven bờ, đầm phá.
- D. có đường bờ biển dài, ít cửa sông đổ ra biển và vịnh, vịnh.

Câu 21: Sự phân công lao động theo lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay có nhiều đổi mới chủ yếu do tác động của

- A. hội nhập thế giới rộng, thúc đẩy nhập khẩu.
- B. xây cảng nước sâu, phát triển khu kinh tế.
- C. đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển giao thông.
- D. tăng trưởng kinh tế, phát huy các thế mạnh.

Câu 22: Sự phân công lao động theo lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay có nhiều đổi mới chủ yếu do tác động của

- A. đẩy mạnh xuất khẩu, du lịch phát triển mạnh.
- B. tăng trưởng kinh tế, phát huy các thế mạnh.
- C. hội nhập thế giới rộng, thúc đẩy nhập khẩu.
- D. xây dựng cảng nước sâu, phát triển khu kinh tế.

Câu 23: Dịch vụ hàng hải ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh trong thời gian gần đây chủ yếu do

- A. bờ biển dài, nhiều vịnh biển sâu, gần các tuyến hàng hải quốc tế.
- B. các tỉnh đều giáp biển, đô thị lớn ở ven biển, hạ tầng hoàn thiện.
- C. kinh tế phát triển, mức sống cải thiện, hội nhập quốc tế sâu rộng.
- D. công nghiệp phát triển, lao động đông đảo, thu hút nhiều vốn đầu tư.

Câu 24: Phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Giải quyết việc làm, phát triển công nghiệp chế biến thủy sản.
- B. Giải quyết vấn đề thực phẩm, tạo nhiều sản phẩm hàng hóa.
- C. Sử dụng hiệu quả lao động, nâng cao mức sống người dân.
- D. Thu hút nguồn đầu tư, tận dụng diện tích mặt nước của vùng.

Câu 25: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các khu công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo ra sự phân công lao động mới, tạo thế mở cửa, sản xuất hàng xuất khẩu.
- B. phát triển ngành công nghệ cao, nâng cao mức sống, hình thành đô thị mới.
- C. thúc đẩy công nghiệp hóa, khai thác hiệu quả thế mạnh, xây dựng hạ tầng.
- D. phát triển kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, tạo khối lượng hàng hoá lớn.

Câu 26: Công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ sẽ có bước phát triển rõ nét nhờ vào

- A. nguồn điện dồi dào các tài nguyên khoáng sản, rừng và kinh tế biển.
- B. sự hình thành vùng kinh tế trọng điểm và các khu kinh tế ven biển.
- C. sự hình thành cơ cấu kinh tế theo nông, lâm và ngư nghiệp của vùng.
- D. việc thu hút các nguồn vốn đầu tư, sử dụng mạng lưới điện quốc gia.

Câu 27: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các khu công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo ra sự phân công lao động mới, tạo thế mở cửa, sản xuất hàng xuất khẩu.
- B. phát triển ngành công nghệ cao, nâng cao mức sống, hình thành đô thị mới.
- C. thúc đẩy công nghiệp hóa, khai thác hiệu quả thế mạnh, xây dựng hạ tầng.
- D. đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, tạo việc làm.

Câu 28: Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển nhiều loại hình du lịch biển dựa trên các nhân tố chủ yếu nào sau đây?

- A. Mức sống tăng, tăng cường hoạt động quảng bá và xúc tiến du lịch.
- B. Tài nguyên phong phú, nguồn đầu tư lớn, nhu cầu du khách đa dạng.
- C. Trình độ lao động nâng cao, cơ sở vật chất được cải thiện, vốn nhiều.
- D. Cơ sở hạ tầng và cơ sở lưu trú được đầu tư, quan hệ quốc tế mở rộng.

Câu 29: Phát biểu nào sau đây đúng về sự phát triển công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Hình thành các chuỗi trung tâm công nghiệp nhờ thu hút đầu tư của nước ngoài.
- B. Xây dựng nhiều nhà máy thủy điện có quy mô lớn, hình thành các khu chế xuất.

- C. Tập trung các ngành công nghệ cao, hình thành các khu chế xuất vùng ven biển.
D. Tài nguyên nhiên liệu, năng lượng rất đa dạng thuận lợi cho phát triển năng lượng.
- Câu 30:** Giải pháp chủ yếu để tăng lượng khách du lịch quốc tế đến với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là
- A. tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch, bảo vệ môi trường.
B. bảo vệ môi trường, phát triển đa dạng các loại hình du lịch.
C. phát triển đa dạng các loại hình du lịch, đầu tư cơ sở hạ tầng.
D. đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch.
- Câu 31:** Thế mở cửa của Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay có nhiều thuận lợi chủ yếu do
- A. giao thông phát triển, phát huy các thế mạnh.
B. đẩy mạnh ngoại thương, đầu tư xây cảng biển.
C. nâng cấp đường bộ, đầu tư phát triển nghề cá.
D. hình thành khu kinh tế, mở rộng các sân bay.
- Câu 32:** Thuận lợi chủ yếu để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Bắc Trung Bộ là
- A. vùng núi phía tây, khí hậu thuận lợi, nguồn lao động đông đảo.
B. vùng đồi trước núi, cơ sở thức ăn dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn.
C. dải đồng bằng kéo dài, đất đai màu mỡ, nhu cầu lớn của thị trường.
D. các bãi bồi ven sông, nhiều đồng cỏ rộng, nguồn thức ăn phong phú.
- Câu 33:** Giải pháp quan trọng để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
- A. hoàn thiện hệ thống giao thông, thu hút lao động có chuyên môn.
B. thu hút đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện trình độ lao động.
C. tạo liên kết vùng, mở rộng quy mô công nghiệp, thu hút lao động.
D. thúc đẩy đô thị hóa, hiện đại hóa, đổi mới kỹ thuật sản xuất.
- Câu 34:** Vịnh Vân Phong thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ được quy hoạch thành cảng trung chuyển lớn nhất nước ta dựa trên cơ sở chủ yếu nào sau đây?
- A. Cửa ngõ ra biển của các nước láng giềng, vịnh biển sâu rộng, kín gió.
B. Cơ sở hạ tầng tương đối tốt, cửa ngõ ra biển của các nước láng giềng.
C. Gần các tuyến hàng hải quốc tế, cơ sở hạ tầng tương đối tốt.
D. Vịnh biển sâu rộng và kín gió, gần các tuyến hàng hải quốc tế.
- Câu 35:** Các cảng nước sâu ở Duyên hải Nam Trung Bộ đem lại ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?
- A. Tạo thế mở cửa hơn nữa, thay đổi phân bố dân cư, giải quyết vấn đề việc làm.
B. phát huy thế mạnh biển, đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
C. phát triển tổng hợp kinh tế biển, thay đổi bộ mặt nhiều địa phương ven biển.
D. Tăng năng lực vận chuyển, thu hút vốn đầu tư, hình thành khu công nghiệp.

III. TÂY NGUYÊN

- Câu 1:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nông nghiệp chuyên canh ở Tây Nguyên là
- A. tăng nguồn thu nhập, phát triển hàng hóa.
B. đa dạng nông sản, tăng cường xuất khẩu.
C. bảo vệ đất, tạo phương thức sản xuất mới.
D. phát huy thế mạnh, gắn liền với chế biến.
- Câu 2:** Biện pháp chủ yếu để tăng diện tích rừng tự nhiên ở Tây Nguyên là
- A. khai thác hợp lý, phòng chống cháy rừng.
B. đẩy mạnh khoanh nuôi, trồng rừng mới.
C. giao đất, giao rừng cho dân, bảo vệ rừng.
D. ngăn chặn nạn phá rừng, đốt cây làm rẫy.
- Câu 3:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp ở Tây Nguyên là
- A. sử dụng hợp lý tài nguyên, tạo sản phẩm hàng hóa.
B. tạo ra mô hình sản xuất mới, giải quyết việc làm.
C. hạn chế nạn du canh, góp phần phân bố lại dân cư.

- D. nâng cao trình độ của lao động, bảo vệ môi trường.
- Câu 4:** Ý nghĩa chủ yếu của việc khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi ở Tây Nguyên là
- A. phát huy thế mạnh, mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản.
 - B. cung cấp năng lượng, nâng cao đời sống cho nhân dân.
 - C. tạo động lực phát triển kinh tế, sử dụng tốt tài nguyên.
 - D. điều tiết dòng chảy sông, phát triển nuôi trồng thủy sản.
- Câu 5:** Công nghiệp chế biến ở Tây Nguyên đang được đẩy mạnh phát triển chủ yếu nhờ
- A. nền nông nghiệp hàng hóa của vùng đang phát triển đi lên.
 - B. việc tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường.
 - C. điều kiện tự nhiên thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên dồi dào.
 - D. việc nâng cao chất lượng lao động từ các vùng khác đến đây.
- Câu 6:** Việc phát triển cơ sở năng lượng của Tây Nguyên nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?
- A. Thúc đẩy và tạo ra giai đoạn mới trong quá trình công nghiệp hóa.
 - B. Phát triển hàng hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
 - C. Khai thác lợi thế về thủy năng, tạo điều kiện khai thác khoáng sản.
 - D. Mở rộng các cơ sở công nghiệp chế biến các nông sản chính cho vùng.
- Câu 7:** Tây Nguyên có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng chủ yếu là do
- A. có nhiều cửa khẩu quốc tế thông thương với nước ngoài.
 - B. án ngữ một vùng cao nguyên, lại tiếp giáp với hai nước bạn.
 - C. có các trục đường huyết mạch nối với các cửa khẩu và vùng.
 - D. địa hình cao, có quan hệ chặt chẽ với vùng ven biển Trung Bộ.
- Câu 8:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là
- A. khai thác sự đa dạng tự nhiên, bảo vệ môi trường.
 - B. đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế.
 - C. nâng cao trình độ lao động, tạo ra tập quán mới.
 - D. góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo ra việc làm.
- Câu 9:** Việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên chủ yếu dựa vào các điều kiện thuận lợi nào sau đây?
- A. Khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất badan giàu dinh dưỡng.
 - B. Đất badan có diện tích rộng, giống cây trồng có chất lượng tốt.
 - C. Đất badan ở trên những mặt bằng rộng, nguồn nước dồi dào.
 - D. Khí hậu mát mẻ trên các cao nguyên cao trên 1000m, đất tốt.
- Câu 10:** Biện pháp chủ yếu nâng cao giá trị sản xuất cây cao su ở Tây Nguyên là
- A. mở rộng thị trường, phát triển các trang trại.
 - B. tăng cường chế biến, đẩy mạnh xuất khẩu.
 - C. sản xuất tập trung, sử dụng nhiều giống tốt.
 - D. sử dụng nhiều lao động, mở rộng diện tích.
- Câu 11:** Lâm nghiệp là thế mạnh nổi bật ở vùng Tây Nguyên chủ yếu là do
- A. rừng cung cấp nhiều loại gỗ quý, dược liệu, các động vật.
 - B. độ che phủ rừng lớn, rừng có ý nghĩa về kinh tế, sinh thái.
 - C. rừng bảo vệ tài nguyên đất, cung cấp gỗ quý để xuất khẩu.
 - D. rừng bảo vệ nhiều động vật hoang dã, cung cấp lâm sản.
- Câu 12:** Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên có ý nghĩa xã hội chủ yếu nào sau đây?
- A. Giải quyết việc, tạo ra tập quán sản xuất mới.
 - B. Thúc đẩy hình thành nông trường quốc doanh.
 - C. Cung cấp sản phẩm cho nhu cầu ở trong nước.
 - D. Tạo ra khối lượng nông sản lớn cho xuất khẩu.
- Câu 13:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên là
- A. thu hút dân cư từ các vùng khác, tạo ra nhiều việc làm.
 - B. tăng chất lượng nông sản, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- C. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, nâng cao giá trị kinh tế.
D. đa dạng hóa cơ cấu nông nghiệp, tạo sức hút với đầu tư.
- Câu 14:** Giải pháp quan trọng hàng đầu trong phát triển lâm nghiệp ở Tây Nguyên là
A. đẩy mạnh chế biến gỗ tại chỗ, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.
B. bảo vệ các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.
C. ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lý và trồng rừng.
D. tăng cường trồng rừng, mở rộng quy mô các lâm trường.
- Câu 15:** Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển nông nghiệp chuyên canh ở Tây Nguyên là
A. tăng nguồn thu nhập, phát triển hàng hóa.
B. đa dạng nông sản, tăng cường xuất khẩu.
C. bảo vệ đất, tạo phương thức sản xuất mới.
D. phát huy thế mạnh, gắn liền với chế biến.
- Câu 16:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở vùng Tây Nguyên nước ta là
A. nâng cao chất lượng sản phẩm, hạn chế rủi ro.
B. hạn chế rủi ro, nâng cao đời sống người dân.
C. tăng cao khối lượng nông sản, tạo việc làm.
D. sử dụng hợp lý các tài nguyên, hạn chế rủi ro.
- Câu 17:** Ý nghĩa to lớn về xã hội đối với phát triển cây công nghiệp lâu năm ở vùng Tây Nguyên
A. nâng cao đời sống, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.
B. thu hút lao động, tạo tập quán sản xuất mới cho đồng bào dân tộc.
C. giải quyết việc làm, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc Tây Nguyên.
D. thu hút lao động, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc Tây Nguyên.
- Câu 18:** Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất chè ở Tây Nguyên là
A. có đất badan trên các cao nguyên rộng, khí hậu cận xích đạo.
B. đất feralit trên nhiều loại đá mẹ, khí hậu phân hóa theo độ cao.
C. mực nước ngầm phong phú, địa hình các cao nguyên xếp tầng.
D. mạng lưới sông ngòi dày đặc, diện tích rừng còn tương đối lớn.
- Câu 19:** Biện pháp chủ yếu để tăng khả năng cạnh tranh của nông sản xuất khẩu ở Tây Nguyên là
A. tăng cường chuyên môn hóa, mở rộng quy mô trang trại.
B. ứng dụng công nghệ cao, tăng chế biến, tạo thương hiệu.
C. cải tạo đất trồng, tăng diện tích cây đặc sản và dược liệu.
D. đa dạng hóa cây trồng, tìm kiếm thêm các thị trường mới.
- Câu 20:** Việc sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên gặp những trở ngại lớn nhất là
A. sạt lở đất vào mùa mưa, thiếu lao động cho sản xuất, nạn du canh du cư.
B. đất ong hóa đất đai, giao thông vận tải khó khăn, lao động trình độ thấp.
C. mùa khô sâu sắc, công nghiệp chế biến còn hạn chế, thị trường biến động.
D. thiếu nước ngọt, giống cây năng suất thấp, sử dụng tài nguyên chưa hợp lý.
- Câu 21:** Thuận lợi chủ yếu để phát triển cây hồ tiêu ở Tây Nguyên là
A. đất badan phân bố trên các cao nguyên cao.
B. đất đai màu mỡ, khí hậu có tính cận xích đạo.
C. khí hậu cận xích đạo, phân hóa theo độ cao.
D. nguồn nước phong phú, có nhiều giống cây tốt.
- Câu 22:** Biện pháp cấp bách nhất hiện nay để bảo vệ rừng tự nhiên ở Tây Nguyên là
A. đóng cửa rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng.
B. đẩy mạnh việc khoanh nuôi, trồng rừng mới.
C. chú trọng giao đất, giao rừng cho người dân.
D. khai thác rừng hợp lý, đẩy mạnh chế biến gỗ.
- Câu 23:** Lâm nghiệp là thế mạnh nổi bật ở vùng Tây Nguyên chủ yếu do
A. có lâm trường lớn, nhiều chim thú, dược liệu quý hiếm.
B. độ che phủ rừng cao, có ý nghĩa lớn về kinh tế, sinh thái.
C. rừng bảo vệ tài nguyên đất, cung cấp gỗ quý xuất khẩu.
D. rừng bảo vệ nhiều động vật hoang dã, cung cấp lâm sản.
- Câu 24:** Mục tiêu chủ yếu nhất của việc xây dựng các công trình thủy điện ở Tây Nguyên là
A. tạo điều kiện thuận lợi để các ngành công nghiệp của vùng phát triển.

- B. xuất khẩu điện sang nước lân cận để thu nguồn ngoại tệ cho nước ta.
 C. cung cấp nước tưới vào mùa khô, phát triển ngành du lịch và thủy sản.
 D. cung cấp nguồn điện cho vùng để nâng cao cuộc sống cho người dân.
- Câu 25:** Việc quy hoạch các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên cần lưu ý vấn đề chủ yếu nào sau đây?
- A. Xây dựng nhà máy chế biến, bảo vệ vốn rừng, khai khẩn đất hoang.
 B. Xây dựng công trình thủy lợi, bảo vệ vốn rừng và cải tạo đất trồng.
 C. Mở rộng diện tích cây công nghiệp có kế hoạch và cơ sở khoa học.
 D. Chú trọng giá trị nông sản xuất khẩu, thay đổi giống cây trồng mới.
- Câu 26:** Giải pháp quan trọng hàng đầu để nâng cao giá trị lâm nghiệp ở Tây Nguyên là
- A. đẩy mạnh chế biến gỗ tại chỗ, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.
 B. bảo vệ các vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.
 C. ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lý và trồng rừng.
 D. tăng cường trồng rừng, mở rộng quy mô các lâm trường.
- Câu 27:** Ý nghĩa lớn nhất của các công trình thủy điện đối với kinh tế của vùng Tây Nguyên là
- A. cung cấp nước tưới cho các vườn cây công nghiệp trong mùa khô.
 B. điều tiết nước cho các sông, cung cấp nước cho các ngành sản xuất.
 C. tạo ra nguồn điện dồi dào và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
 D. thúc đẩy hoạt động du lịch sinh thái và cung cấp nước cho sinh hoạt.
- Câu 28:** Việc hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên chủ yếu do tác động của
- A. chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nhiều nông sản hàng hóa có giá trị.
 B. đa dạng hóa nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu, giải quyết việc làm.
 C. sự phát triển của công nghiệp chế biến, nhu cầu lớn của thị trường.
 D. đa dạng hóa nông nghiệp, bảo vệ tài nguyên đất, cải thiện môi trường.
- Câu 29:** Ý nghĩa lớn nhất của các hồ thủy điện đối với kinh tế của vùng Tây Nguyên là
- A. cung cấp nước tưới cho các vườn cây công nghiệp trong mùa khô.
 B. điều tiết nước cho các sông, cung cấp nước cho các ngành sản xuất.
 C. tạo ra nguồn điện dồi dào và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
 D. thúc đẩy hoạt động du lịch sinh thái và cung cấp nước cho sinh hoạt.
- Câu 30:** Khai thác thủy năng kết hợp với thủy lợi ở Tây Nguyên có ý nghĩa chủ yếu là
- A. phát triển công nghiệp, giải quyết nước tưới vào mùa khô.
 B. phát triển công nghiệp khai khoáng trên cơ sở nguồn điện rẻ.
 C. tạo sản phẩm hàng hóa lớn, đáp ứng nhu cầu của thị trường.
 D. thu hút lao động, tạo việc làm, thay đổi tập quán sản xuất.
- Câu 31:** Biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là
- A. thay đổi giống cây mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng.
 B. phát triển các mô hình kinh tế trang trại với quy mô ngày càng lớn.
 C. nâng cao chất lượng đội ngũ lao động và thành lập các nông trường.
 D. xây dựng cơ sở công nghiệp chế biến gắn với vùng chuyên canh.
- Câu 32:** Giải pháp chủ yếu nhằm hạn chế rủi ro trong sản xuất cây công nghiệp và góp phần sử dụng hợp lý tài nguyên ở vùng Tây Nguyên là
- A. hoàn thiện quy hoạch các vùng chuyên canh, đẩy mạnh chế biến cây công nghiệp.
 B. đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, đi đôi với bảo vệ rừng và phát triển thủy lợi.
 C. đa dạng cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh công nghiệp chế biến và đẩy mạnh xuất khẩu.
 D. đảm bảo cơ sở lương thực cho dân, đẩy mạnh chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm
- Câu 33:** Khó khăn chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. thiếu lao động lành nghề và cán bộ khoa học kỹ thuật, ít sông lớn
- B. hệ thống sông nhỏ, ngắn dốc, địa hình phân hóa đa dạng, ít mưa
- C. làm thủy lợi khó khăn, mùa khô kéo dài, mực nước ngầm hạ thấp
- D. mùa khô kéo dài, thiếu các cơ sở chế biến, hạn chế cơ sở hạ tầng.

Câu 34: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. thu hút vốn đầu tư, khai thác hiệu quả các loại nguồn lực.
- B. tạo việc làm, thu hút nhiều lao động từ các vùng khác tới.
- C. bảo quản tốt nông sản, đáp ứng nhu cầu xuất nhập khẩu.
- D. phát triển sản xuất hàng hoá, ổn định vùng chuyên canh.

Câu 35: Việc phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên đã đem lại ý nghĩa quan trọng nào sau đây về mặt kinh tế?

- A. Tăng cường bảo vệ tài nguyên rừng, đảm bảo cân bằng sinh thái.
- B. Thu hút lao động, tạo ra tập quán sản xuất cho đồng bào dân tộc.
- C. Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất các loại nông sản.
- D. Góp phần điều chỉnh sự phân bố dân cư, lao động trên phạm vi cả nước.

Câu 36: Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp hàng hóa ở Tây Nguyên là

- A. liên kết sản xuất-chế biến-tiêu thụ, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng.
- B. phát triển trang trại nông-lâm nghiệp, tăng chế biến và bảo quản.
- C. đa dạng hóa nông sản xuất khẩu, mở rộng thêm thị trường tiêu thụ.
- D. phát triển các vùng chuyên canh ứng dụng sản xuất công nghệ cao.

Câu 37: Việc đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở vùng Tây Nguyên nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Phân bố lại lao động, tạo nhiều việc làm mới, mở rộng quy mô trang trại.
- B. Phát triển kinh tế hàng hóa, sử dụng hợp lý thế mạnh, nâng cao đời sống.
- C. Thay đổi cơ cấu kinh tế, hạn chế du canh, hình thành vùng chăn nuôi lớn.
- D. Tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, khai thác tốt các thế mạnh, thu hút vốn.

Câu 38: Đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo ở Tây Nguyên trong thời gian gần đây nhằm mục đích chủ yếu là

- A. thu hút vốn đầu tư, khai thác tốt tự nhiên, giảm áp lực cho thủy điện.
- B. cải thiện hạ tầng, giải quyết nhu cầu điện tại chỗ, thúc đẩy xuất khẩu.
- C. giải quyết việc làm, hiện đại hóa hạ tầng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa.
- D. nâng cao đời sống, tăng thêm nguồn lực, phát triển kinh tế bền vững.